

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 51/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 18/9/2019

V/v tranh chấp: “Nuôi con chung
sau ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: + Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy;

+ Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Văn Giang, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:** Bà Từ Thị Kỳ - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 45/2019/TLPT-HNGĐ ngày 14/8/2019 về việc tranh chấp: “Nuôi con chung sau ly hôn”.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 373/2019/HNGĐ-ST ngày 10/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/2019/QĐ-PT ngày 19/8/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1987; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4. *Người kháng cáo:* Bị đơn - anh Nguyễn Văn Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo án sơ thẩm;

- *Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị K trình bày:* Chị và anh Đ thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 41/2019/QĐCST-HNGĐ ngày 16/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh

Tiền Giang. Tại quyết định này, về con chung, nợ chung và tài sản chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nhưng sau khi có quyết định đến nay anh chị không thỏa thuận được với nhau về con chung, nên chị có đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 12/8/2008 và Nguyễn Ngọc ÁnhD, sinh ngày 01/8/2013, đồng thời yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi hai con chung 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi hai con trưởng thành.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị K thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, chỉ yêu cầu anh Đ cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hai con chung trưởng thành.

- Bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 41/2019/QĐCST-HNGĐ ngày 16/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện C thì việc nuôi dưỡng con chung do anh và chị K tự thỏa thuận, sau đó hai bên không tự thỏa thuận được. Nay anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị K vì hiện nay anh còn đang phải trả nợ và bị bệnh, công việc và thu nhập không ổn định, lúc có lúc không. Vì vậy, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thảo V, đồng ý giao cháu Nguyễn Ngọc ÁnhD cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

* Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 373/2019/HNGĐ-ST ngày 10/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị K.

- Giao hai con chung là Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 12/8/2008 và Nguyễn Ngọc ÁnhD, sinh ngày 01/8/2013 cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi dưỡng.

- Anh Đ phải cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

* Ngày 21/6/2019, anh Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo yêu cầu được cấp dưỡng nuôi hai con chung cho đến khi trưởng thành tùy thuộc vào thu nhập hàng tháng của anh.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn Đ thay đổi yêu cầu kháng cáo, anh Đ yêu cầu được nuôi một người con chung là cháu Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 12/8/2008, đồng ý giao cháu Nguyễn Ngọc ÁnhD, sinh ngày 01/8/2013 cho chị K nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị K không đồng ý với yêu

cầu kháng cáo của anh Đ. Cả hai không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp nuôi con chung sau khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ phù hợp pháp luật.

[2]. Về nội dung kháng cáo: Xét thấy, anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị K trước đây là vợ chồng, đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 41/2019/QĐCST-HNGĐ ngày 16/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang. Tại quyết định này, về con chung, tài sản chung và nợ chung anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nhưng sau đó không thỏa thuận được về con chung nên chị K có đơn tranh chấp yêu cầu được nuôi hai người con chung là Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 12/8/2008 và Nguyễn Ngọc ÁnhD, sinh ngày 01/8/2013, đồng thời yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi nhưng anh Đ không đồng ý.

Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K, giao hai con chung cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; buộc anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng 2.000.000 đồng/02 con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Sau khi xét xử sơ thẩm, anh Đ có đơn kháng cáo yêu cầu được cấp dưỡng nuôi hai con chung tùy thuộc vào thu nhập hàng tháng của anh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Đ trình bày anh làm nghề thợ hồ, công việc và thu nhập không ổn định, bản thân bị bệnh viêm thần kinh tọa, hàng tháng phải uống thuốc, châm cứu, ngoài ra anh còn đang phải trả các khoản nợ và đóng tiền hui cho nhiều người nên không đủ khả năng cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/tháng. Vì vậy, anh yêu cầu được nuôi một con chung là cháu Nguyễn Thị thảo V, chị K nuôi cháu Nguyễn Ngọc ÁnhD, không ai phải thực hiện

việc cấp dưỡng. Nếu Tòa án không chấp nhận cho anh nuôi cháu V thì anh yêu cầu giảm mức cấp dưỡng xuống còn 1.000.000 đồng/ 02 con.

Xét yêu cầu kháng cáo của anh Đ là không có căn cứ, bởi lẽ:

Tại bản tự khai ngày 19/6/2019, cháu Nguyễn Thị Thảo V có nguyện vọng được sống với mẹ sau khi cha mẹ cháu ly hôn, còn cháu Nguyễn Ngọc ÁnhD, sinh ngày 01/8/2013 hiện đang sống với mẹ và chị gái, cuộc sống vốn đã ổn định, nên việc tách riêng hai cháu hoặc thay đổi môi trường sống sẽ làm xáo trộn tâm lý, ảnh hưởng đến sự phát triển về tinh thần và thể chất của cháu V và cháuD.

Mặt khác, xét về điều kiện nuôi con thì chị K có nghề nghiệp và chỗ ở ổn định, đủ điều kiện để nuôi hai con chung. Về mức cấp dưỡng hàng tháng 2.000.000đồng/02 con là phù hợp với thực tế, phù hợp với nhu cầu ăn uống, sinh hoạt, học tập của hai cháu V vàD tại thời điểm này. Do đó, yêu cầu kháng cáo của anh Đ là không có căn cứ, không phù hợp pháp luật nên không được hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với những nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn Đ.

Giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 373/2019/HNGĐ-ST ngày 10/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị K.

Chị Nguyễn Thị K được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 12/8/2008 và Nguyễn Ngọc ÁnhD, sinh ngày 01/8/2013.

Buộc anh Nguyễn Văn Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung tên Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 12/8/2008 và Nguyễn Ngọc ÁnhD, sinh ngày 01/8/2013 mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn Đ được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị K có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu anh Đ chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/-Về án phí:

Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009947 ngày 25/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Hoàn tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) cho chị Nguyễn Thị K theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009705 ngày 09/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3/- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
 - VKSND tỉnh Tiền Giang;
 - TAND huyện C;
 - CC THADS huyện C;
 - Các đương sự;
 - Phòng KTNV &THA (TAT);
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Thu Thủy